

Số: 43/NQ-HĐND

Thới An Đông, ngày 19 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn,
thu, chi ngân sách địa phương năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG THỚI AN ĐÔNG
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ nghị quyết số 270/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 271/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về phân bổ dự toán ngân sách năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3023/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các xã, phường trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Xét Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2026 của phường Thới An Đông như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Thành phố giao	HĐND Phường giao
a) Tổng thu ngân sách nhà nước theo chỉ tiêu giao:	64.575	64.575
b) Tổng thu ngân sách địa phương:	180.943	180.943

Nội dung	Thành phố giao	HĐND Phường giao
Bao gồm:		
- Số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	25.020	25.020
- Số thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	155.923	155.923
<i>Trong đó: - Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương</i>	2.718	2.718
<i>- Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên để thực hiện chi các chính sách an sinh xã hội</i>	2.486	2.486
c) Tổng chi ngân sách địa phương:	180.943	180.943
Bao gồm:		
- Chi cân đối ngân sách địa phương:	175.903	175.903
- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp trên:	5.040	5.040

(Kèm theo Phụ lục I, II, III)

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Thới An Đông khóa XII, kỳ họp thứ năm thông qua và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT HĐND thành phố Cần Thơ;
- UBND thành phố Cần Thơ;
- Sở Tài chính thành phố Cần Thơ;
- Kho bạc nhà nước khu vực XIX;
- Thuế cơ sở 3 thành phố Cần Thơ;
- TT Đảng ủy phường;
- TT HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- UBMTTQVN phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Phòng, ban, ngành phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lê Hoàng Thủy Trinh



Phụ lục I

**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ
VÀ NGÂN SÁCH CẤP PHƯỜNG NĂM 2026**

(Kèm theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng nhân dân phường Thới An Đông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Dự toán năm 2026	So sánh	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3-1</i>	<i>5=3/1*10</i>
I	Nguồn thu ngân sách	122.523	155.670	180.943	-	-
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	6.314	6.314	25.020		
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	103.754	136.901	155.923	-	-
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	103.754	103.754	118.959		
-	Thu bổ sung có mục tiêu	-	33.147	5.040		
-	Thu thực hiện CCTL			31.924		
4	Thu kết dư năm trước chuyển sang	2.649	2.649			
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	9.806	9.806			
II	Chi ngân sách	109.244	103.782	180.943	71.699	165,63
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách phường	109.244	103.782	180.943	71.699	165,63



Phụ lục II
DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG THEO LĨNH VỰC NĂM 2026
(Kèm theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Thới An Đông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Ước thực hiện năm 2025				Dự toán năm 2026				So sánh (%)			
		Tổng số	Bao gồm			Tổng số	Bao gồm			Tổng số	Bao gồm		
			Thu nội địa	Thu từ dầu thô	Thu từ hoạt động XNK		Thu nội địa	Thu từ dầu thô	Thu từ hoạt động XNK		Thu nội địa	Thu từ dầu thô	Thu từ hoạt động XNK
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9=5/1	10=6/2	11=7/3	12=8/4
	TỔNG SỐ	8.482	8.482	-	-	64.575	64.575	-	-	761,32	761,32		
	Tổng thu NSNN trên địa bàn	8.482	8.482	-	-	64.575	64.575			761,32	761,32		
	1. Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	-	-			170	170						
	2. Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	-	-			-	-						
	3. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	4.460	4.460			26.635	26.635			597,20	597,20		
	- Thuế giá trị gia tăng	4.395	4.395			22.780	22.780			518,32	518,32		
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-			3.715	3.715						
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	65	65			50	50			76,92	76,92		
	- Thuế tài nguyên	-	-			90	90						
	4. Thuế thu nhập cá nhân	2.405	2.405			8.090	8.090			336,38	336,38		
	5. Lệ phí trước bạ	-	-			10.900	10.900						
	6. Phí, lệ phí	455	455			300	300			65,93	65,93		
	- Trung ương	-	-			230	230						
	- Xã, phường	455	455			70	70			15,38	15,38		
	7. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	942	942			1.000	1.000			106,16	106,16		
	8. Thu tiền sử dụng đất	-	-			16.000	16.000						
	9. Thu khác ngân sách	220	220			1.480	1.480			672,73	672,73		
	- Thu khác ngân sách trung ương	70	70			1.230	1.230			1757,14	1757,14		
	- Thu khác ngân sách địa phương	150	150			250	250			166,67	166,67		



Phụ lục III

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG THEO LĨNH VỰC
NĂM 2026**

(Kèm theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng nhân dân phường Thới An Đông)

Đơn vị tính: triệu đồng

SỐ TT	CHỈ TIÊU	Dự toán thành phố giao	Dự toán HĐND phường giao
1	2	3	4
*	TỔNG CỘNG (A + B)		
A	THU NỘI ĐỊA (I+II+III+IV)	64.575	64.575
I	Thu thuế - phí, lệ phí	63.095	63.095
1	Thu từ các DNNN do Trung ương quản lý		
2	Thu từ các DNNN do địa phương quản lý	170	170
	- Thuế giá trị gia tăng	20	20
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	150	150
3	Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài		
4	Thuế khu vực CTN, dịch vụ ngoài QĐ	26.635	26.635
	- Thuế giá trị gia tăng	22.780	22.780
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.715	3.715
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	50	50
	- Thuế tài nguyên	90	90
a	Doanh nghiệp	21.925	21.925
	- Thuế giá trị gia tăng	18.120	18.120
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.715	3.715
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt		
	- Thuế tài nguyên	90	90
b	Hộ cá thể	4.710	4.710
	- Thuế giá trị gia tăng	4.660	4.660
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	50	50
5	Thu tiền sử dụng đất	16.000	16.000
6	Thu tiền thuê đất		
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000	1.000
8	Thu tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước		
9	Thuế thu nhập cá nhân	8.090	8.090
10	Lệ phí trước bạ	10.900	10.900
11	Phí - lệ phí	300	300
a	Phí trung ương	230	230
b	Phí địa phương	70	70
12	Thuế bảo vệ môi trường		
II	Thu khác ngân sách	1.480	1.480
	- Thu khác NS trung ương	1.230	1.230
	- Thu khác NS địa phương	250	250
III	Thu Xổ số kiến thiết		
IV	Thu Cổ tức, lợi nhuận		
B	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU		

